

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST.
Ngày: 14/9/2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG -TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước Tỷ**
2. Ông **Nguyễn Hoàng Khởi**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đen** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:* Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP TV.**

Trụ sở: 89 LH, phường LH, Quận ĐĐ, Tp.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T**, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ- HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị).

Người đại diện tham gia tố tụng: Anh **Nguyễn Hoàng P.**

Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 175/UQ-VPB ngày 13/3/2023, có mặt).

- *Bị đơn*: Vợ chồng anh **Tô Văn B**, sinh năm 1975 và chị **Lê Kiều D**, sinh năm 1991 (Cả 2 đều vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp XL, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng anh Nguyễn Hoàng P trình bày:

Vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D ký Hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần TV - Chi nhánh Kiên Giang theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1907271557345/KGG/HĐTC ký ngày 31/7/2019 với nội dung như sau:

Số tiền vay: 126.000.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Mục đích vay: Mua xe ô tô tải mới 100%.

Thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 31/7/2019 đến ngày 31/7/2024.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D đã chế chấp toàn bộ quyền sở hữu 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu:KENBO, loại KB-SX, sản xuất năm 2019, tải trọng 995kg, số khung:01BJKDC00127, số máy 13AK03L60155, biển số 68C-108.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027171 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 30/7/2019. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm hợp lệ tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy Ngân hàng VP Bank đã chuyển toàn bộ khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn, đồng thời yêu cầu vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D thanh toán toàn bộ khoản nợ và lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng vay. Số tiền tạm tính đến ngày 13/3/2023 mà Vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D phải trả nợ gốc 64.697.753đ và tiền lãi là 13.131.404đ. Tổng cộng hai khoản nợ này là 77.829.157đ (Bảy mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn một trăm năm mươi bảy đồng)

Ngân hàng Ngân hàng VP Bank yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo hợp đồng tính đến ngày 13/3/2023 là 77.829.157đ (Bảy mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn một trăm năm mươi bảy đồng) và lãi suất quá hạn theo hợp đồng kể từ ngày 14/3/2023 cho đến khi thanh toán nợ xong

Trường hợp vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP TV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu:KENBO, loại KB-SX, sản xuất năm 2019, tải trọng 995kg, số khung:01BJKDC00127, số máy 13AK03L60155, biển số 68C-108.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027171 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 30/7/2019 để xử lý thu hồi nợ.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP TV, vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Bị đơn vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Hoàng P địa diện cho Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D thanh toán cho Ngân hàng VP Bank số tiền nợ gốc là 64.697.753đ (Sáu mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng) và nợ lãi tính đến ngày 14/9/2023 là 20.065.385đ (Hai mươi triệu, không trăm sáu mươi lăm ngàn, ba trăm tám mươi lăm đồng), tổng cộng 02 khoản tiền là 84.763.138 (Tám mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn một trăm ba mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Nếu vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP TV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D để xử lý thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U

Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D được Tòa án triệu tập tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Đại diện Ngân hàng TMCP TV yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D trả số tiền vay gốc còn nợ là 64.697.753đ, khoản lãi tính ngày 14/9/2023 là 20.065.385đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng cho đến khi thanh toán nợ xong, trong trường hợp vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D không trả thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của là xe ô tô biển số 68C-108.20 do chị Lê Kiều D đứng tên để thu hồi nợ.

HĐXX thấy rằng: Tại Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1907271557345/KGG/HĐTC ký ngày 31/7/2019 và văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng lập cùng ngày 31/7/2019 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng thể hiện vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D có vay tiền tại Ngân hàng TMCP TV với số tiền là 126.000.000đ và có thế chấp xe ô tô biển số số 68C-108.20 do chị Lê Kiều D đứng tên để đảm bảo cho số tiền vay theo hợp đồng trên.

Thời hạn vay là 60 tháng, Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, thời hạn trả nợ mỗi tháng trả 01 lần vào ngày 01, kỳ trả nợ đầu tiên là vào ngày 01/9/2019, số tiền vay gốc trả mỗi kỳ là 2.100.000đ và tính đến ngày 13/3/2023 số tiền nợ mà vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D phải trả cho Ngân hàng là 77.829.157đ và tính đến 14/9/2023 số tiền nợ mà vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D phải trả cho Ngân hàng là 84.763.138

Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D đến tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử để có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D thanh toán nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 14/9/2023 là 84.763.138đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên có đủ cơ sở để HĐXX xem xét buộc vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc còn nợ và lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng.

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe xe ô tô tải, nhãn hiệu:KENBO, loại KB-SX, sản xuất năm 2019, tải trọng 995kg, số khung:01BJKDC00127, số máy 13AK03L60155, biển số 68C-108.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027171 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 30/7/2019 được thực hiện thế chấp theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D không thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chấp nhận nên vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D phải chịu án phí sơ thẩm vụ án là $84.763.138đ \times 5\% = 4.238.156đ$, làm tròn là 4.238.000đ (Bốn triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP TV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005932 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 292, 293, 298, 299, 317, 319, 320, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV đối với vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D về hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản.

Buộc vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D trả cho Ngân hàng TMCP TV số tiền tính đến ngày 14/9/2023 tổng cộng là 84.763.138 (Tám mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn một trăm ba mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 64.697.753đ và nợ lãi tính đến ngày 14/9/2023 là 20.065.385đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1907271557345/KGG/HĐTC ký ngày 31/7/2019 cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Trường hợp, vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP TV có quyền yêu cầu xử tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: KENBO, loại KB-SX, sản xuất năm 2019, tải trọng 995kg, số khung:01BJKDC00127, số máy 13AK03L60155, biển số 68C-108.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027171 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 30/7/2019.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc vợ chồng anh Tô Văn B, chị Lê Kiều D phải chịu án phí sơ thẩm vụ án là 4.238.000đ (Bốn triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP TV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005932 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Lư Quốc Thịnh